

Số: /KH-SGDĐT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91- KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hội nhập quốc tế”

Thực hiện Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 13/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hội nhập quốc tế”, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ (sau đây gọi là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các cơ sở giáo dục (sau đây gọi là các đơn vị) tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã đề ra tại Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 91-KL/TW, Nghị quyết số 51/NQ-CP.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 30/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với giáo dục và đào tạo, chuyển biến mạnh mẽ trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo chủ trương của Đảng.

2. Yêu cầu

- Các đơn vị tập trung triển khai thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 91-KL/TW, Nghị quyết số 51/NQ-CP.

- Quá trình thực hiện phải tạo được sự đồng bộ, liên thông, gắn với việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy liên quan tới phát triển giáo dục, đào tạo.

- Có lộ trình cụ thể đối với việc thực hiện các nhiệm vụ của các đơn vị; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện.

- Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ và giải pháp về phát triển giáo dục và đào tạo trong Kế hoạch phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Quán triệt, nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trong tổ chức triển khai thực hiện chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc tiếp tục triển khai đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo đúng tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 91-KL/TW, Nghị quyết số 51/NQ-CP và các chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố; bảo đảm sự đồng thuận, quyết tâm và nhất quán trong hệ thống chính trị.

- Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy đảng các cấp trong việc nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đổi mới giáo dục và đào tạo.

2. Tập trung hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo theo hướng khoa học, hiện đại, đồng bộ, liên thông, phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trong nước, kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn, bảo đảm khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ, khả thi, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; bảo đảm sự đồng bộ, liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo

- Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý nhà nước có liên quan đến giáo dục và đào tạo, bảo đảm sự đồng bộ về cơ chế, chính sách theo hướng hiện đại, liên thông, phù hợp với thực tiễn thành phố và yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị Trung ương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, gắn quyền hạn với trách nhiệm; nghiên cứu, kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế để tăng cường vai trò của cơ quan quản lý giáo dục địa phương trong quyết định biên chế, tổ chức bộ máy, chính sách nhà giáo và phân bổ ngân sách cho ngành Giáo dục.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo phạm vi, lĩnh vực, thẩm quyền được giao để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước; kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm và tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện đổi mới giáo dục.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học cho học sinh, sinh viên, học viên

- Tăng cường công tác quản lý các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, đặc biệt là nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập tư thục, các trung tâm ngoại ngữ, tin học và cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài trên địa bàn, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật, chất lượng đào tạo và an toàn học sinh.

- Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai Chương trình giáo dục mầm non mới bảo đảm chất lượng, công bằng và thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khắc phục các tồn tại, hạn chế; phát huy tính chủ động của các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên trong quá trình thực hiện Chương trình; xây dựng và triển khai phương án hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc diện chính sách, diện hộ nghèo, cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, học sinh vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Đẩy mạnh các hoạt động xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời; triển khai hiệu quả chương trình xóa mù chữ tại những nơi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, góp phần nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực bền vững.

4. Tập trung đầu tư hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại

học và nâng cao tiềm lực nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục, đào tạo

- Tổ chức rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhằm bảo đảm phù hợp với quy hoạch, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, cơ cấu lao động của thành phố và yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong giai đoạn mới.

- Tăng cường huy động, đa dạng hóa nguồn lực xã hội để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

5. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời; đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

- Rà soát, sắp xếp, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông bảo đảm đủ trường, lớp học, nhất là ở các đô thị vùng lõi, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu vực đông dân cư, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, vùng duyên hải Bắc bộ và của cả nước. Rà soát, ưu tiên bố trí đủ quỹ đất để xây dựng cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm quyền được học tập và học tập có chất lượng của học sinh khuyết tật.

- Phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập ở những nơi có điều kiện, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; tham mưu cơ chế, chính sách đầu tư cho giáo dục chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu học tập của người dân.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số ngành Giáo dục; lồng ghép mục tiêu chuyển đổi số vào các đề án, chương trình phát triển chính quyền số; tham mưu các giải pháp bảo đảm hạ tầng, nguồn lực và dữ liệu số phục vụ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục.

6. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; thu hút, trọng dụng nhân tài làm việc trong ngành Giáo dục

- Theo chức năng, nhiệm vụ rà soát, điều động, luân chuyển số giáo viên hiện có, giải quyết triệt để tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ; tuyển dụng đúng, đủ số chỉ tiêu biên chế giáo viên được giao, có giải pháp đối với những nơi còn thiếu giáo viên, bảo đảm nguyên tắc “có học sinh phải có giáo viên đứng lớp”.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, hoặc tổ chức thực hiện các chính sách ưu đãi, thu hút giáo viên công tác và gắn bó lâu dài tại địa phương, đặc biệt ở vùng khó khăn; triển khai chính sách trọng dụng nhân tài làm việc trong ngành Giáo dục theo quy định pháp luật và định hướng phát triển của thành phố.

7. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục rà soát, quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới trường lớp; đề xuất bố trí quỹ đất dành cho giáo dục và đào tạo.

- Tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả để khuyến khích, thu hút, huy động nguồn lực xã hội, hợp tác công tư, đầu tư nước ngoài cho phát triển giáo dục và đào tạo thành phố.

8. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo; tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, học viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học

- Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế sâu rộng của thành phố trong giai đoạn mới.

- Thực hiện các chính sách thu hút, khuyến khích đầu tư của các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài theo quy hoạch phát triển mạng lưới giáo dục của thành phố, phù hợp với định hướng hội nhập và pháp luật Việt Nam.

- Nâng cao năng lực hội nhập quốc tế của hệ thống giáo dục thành phố, trong đó chú trọng xây dựng môi trường học tập thân thiện, đa ngôn ngữ, khuyến khích giảng dạy và học tập ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, đáp ứng yêu cầu phát triển nhân lực chất lượng cao, có khả năng làm việc trong môi trường toàn cầu.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được cân đối, bố trí từ nguồn ngân sách thành phố theo quy định hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

1.1. Phòng Tổ chức - Hành chính

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn nghiệp vụ cơ quan Sở, đơn vị liên quan, cơ sở giáo dục tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo nội dung và tiến độ đã đề ra.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện hằng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố sơ kết 03 năm vào năm 2027 và tổng kết vào năm 2030.

- Phối hợp với phòng Kế hoạch - Tài chính tham mưu nguồn kinh phí triển

khai thực hiện kế hoạch đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu.

1.2. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Tham mưu nội dung phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố đảm bảo các điều kiện về tài chính để triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

1.3. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ cơ quan Sở

Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm tại mục III Kế hoạch này.

2. Các cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, lồng ghép với các chương trình kế hoạch của đơn vị. Định kỳ hằng năm xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch về Sở GDĐT trước ngày 10/12 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Sở GDĐT yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời thông tin về Sở GDĐT (qua phòng Tổ chức - Hành chính) để tổng hợp, báo cáo Ban Giám đốc xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (để b/c);
- UBND thành phố (để b/c);
- Ban Giám đốc Sở GDĐT;
- Các phòng CNNV cơ quan Sở;
- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- Trường THPT, PT nhiều cấp;
- Đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Uông Minh Long

PHỤ LỤC

Phân công nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hội nhập quốc tế”

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SGDĐT ngày /6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Quán triệt, nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trong tổ chức triển khai thực hiện chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo			
1.1	Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc tiếp tục triển khai đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo đúng tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 91-KL/TW, Nghị quyết số 51/NQ-CP và các chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố; bảo đảm sự đồng thuận, quyết tâm và nhất quán trong hệ thống chính trị.	Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng cơ quan Sở, các cơ sở giáo dục	2025-2030
1.2	Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy đảng các cấp trong việc nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đổi mới giáo dục và đào tạo.	Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng cơ quan Sở, các cơ sở giáo dục	2025-2030
2	Tập trung hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo theo hướng khoa học, hiện đại, đồng bộ, liên thông, phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trong nước, kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn, bảo đảm khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ, khả thi, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào			

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	tạo. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; bảo đảm sự đồng bộ, liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo			
2.1	Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý nhà nước có liên quan đến giáo dục và đào tạo, bảo đảm sự đồng bộ về cơ chế, chính sách theo hướng hiện đại, liên thông, phù hợp với thực tiễn thành phố và yêu cầu hội nhập quốc tế	Thanh tra Sở	Các phòng cơ quan Sở	
2.2	Tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị Trung ương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, gắn quyền hạn với trách nhiệm; nghiên cứu, kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế để tăng cường vai trò của cơ quan quản lý giáo dục địa phương trong quyết định biên chế, tổ chức bộ máy, chính sách nhà giáo và phân bổ ngân sách cho ngành Giáo dục	Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng cơ quan Sở	2025-2030
2.3	Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo phạm vi, lĩnh vực, thẩm quyền được giao để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước; kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm và tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện đổi mới giáo dục	Thanh tra Sở	Các phòng cơ quan Sở, các cơ sở giáo dục	2025-2030
3	Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học cho học			

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	sinh, sinh viên, học viên			
3.1	Tăng cường công tác quản lý các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, đặc biệt là nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập tư thục, các trung tâm ngoại ngữ, tin học và cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài trên địa bàn, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật, chất lượng đào tạo và an toàn học sinh.	Phòng Giáo dục Mầm non Giáo dục Tiểu học; phòng Giáo dục Trung học; phòng Giáo dục Thường xuyên, Giáo dục Nghề nghiệp và Đại học (Căn cứ theo cấp học, ngành học)	Các phòng cơ quan Sở, các cơ sở giáo dục	2025-2030
3.2	Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai Chương trình giáo dục mầm non mới bảo đảm chất lượng, công bằng và thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.	Phòng Giáo dục Mầm non Giáo dục Tiểu học	Các phòng cơ quan Sở, các cơ sở giáo dục	2025-2030
3.3	Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khắc phục các tồn tại, hạn chế; phát huy tính chủ động của các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên trong quá trình thực hiện Chương trình; xây dựng và triển khai phương án hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc diện chính sách, diện hộ nghèo, cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, học sinh vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.	Phòng Giáo dục Trung học; phòng Giáo dục Thường xuyên, Giáo dục Nghề nghiệp và Đại học (Căn cứ theo cấp học, ngành học)	Các phòng cơ quan Sở, các cơ sở giáo dục	2025-2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3.4	Đẩy mạnh các hoạt động xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời; triển khai hiệu quả chương trình xóa mù chữ tại những nơi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, góp phần nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực bền vững	Phòng Giáo dục Thường xuyên, Giáo dục Nghề nghiệp và Đại học	Các phòng cơ quan Sở, các cơ sở giáo dục	2025-2030
4	Tập trung đầu tư hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và nâng cao tiềm lực nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục, đào tạo			
4.1	Tổ chức rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhằm bảo đảm phù hợp với quy hoạch, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, cơ cấu lao động của thành phố và yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong giai đoạn mới	Phòng Giáo dục Thường xuyên, Giáo dục Nghề nghiệp và Đại học	Các phòng cơ quan Sở, các cơ sở giáo dục	2025-2030
4.2	Tăng cường huy động, đa dạng hóa nguồn lực xã hội để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định	Phòng Giáo dục Thường xuyên, Giáo dục Nghề nghiệp và Đại học		
5	Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời; đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo			
5.1	Rà soát, sắp xếp, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông bảo đảm đủ trường, lớp học, nhất là ở các đô thị vùng lõi, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu vực đông dân cư, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các phòng cơ quan Sở, các cơ sở giáo dục	2025-2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	học và sư phạm, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, vùng duyên hải Bắc bộ và của cả nước. Rà soát, ưu tiên bố trí đủ quỹ đất để xây dựng cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn			
5.2	Tổ chức triển khai có hiệu quả quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm quyền được học tập và học tập có chất lượng của học sinh khuyết tật	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các phòng cơ quan Sở, các cơ sở giáo dục	2025-2030
5.3	Phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập ở những nơi có điều kiện, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; tham mưu cơ chế, chính sách đầu tư cho giáo dục chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu học tập của người dân	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các phòng cơ quan Sở, các cơ sở giáo dục	2025-2030
5.4	Đẩy mạnh chuyển đổi số ngành Giáo dục; lồng ghép mục tiêu chuyển đổi số vào các đề án, chương trình phát triển chính quyền số; tham mưu các giải pháp bảo đảm hạ tầng, nguồn lực và dữ liệu số phục vụ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục	Phòng Giáo dục Thường xuyên, Giáo dục Nghề nghiệp và Đại học	Các phòng cơ quan Sở, các cơ sở giáo dục	2025-2030
6	Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; thu hút, trọng dụng nhân tài làm việc trong ngành Giáo dục			

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
6.1	Theo chức năng, nhiệm vụ rà soát, điều động, luân chuyển số giáo viên hiện có, giải quyết triệt để tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ; tuyển dụng đúng, đủ số chỉ tiêu biên chế giáo viên được giao, có giải pháp đối với những nơi còn thiếu giáo viên, bảo đảm nguyên tắc “có học sinh phải có giáo viên đứng lớp”	Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng cơ quan Sở, các cơ sở giáo dục	2025-2030
6.2	Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, hoặc tổ chức thực hiện các chính sách ưu đãi, thu hút giáo viên công tác và gắn bó lâu dài tại địa phương, đặc biệt ở vùng khó khăn; triển khai chính sách trọng dụng nhân tài làm việc trong ngành Giáo dục theo quy định pháp luật và định hướng phát triển của thành phố	Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng cơ quan Sở, các cơ sở giáo dục	2025-2030
7	Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo			
7.1	Tiếp tục rà soát, quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới trường lớp; đề xuất bố trí quỹ đất dành cho giáo dục và đào tạo	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các phòng cơ quan Sở, các cơ sở giáo dục	2025-2030
7.2	Tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả để khuyến khích, thu hút, huy động nguồn lực xã hội, hợp tác công tư, đầu tư nước ngoài cho phát triển giáo dục và đào tạo thành phố	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các phòng cơ quan Sở, các cơ sở giáo dục	2025-2030
8	Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo; tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, học			

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học			
8.1	Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế sâu rộng của thành phố trong giai đoạn mới	Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng cơ quan Sở, các cơ sở giáo dục	2025-2030
8.2	Thực hiện các chính sách thu hút, khuyến khích đầu tư của các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài theo quy hoạch phát triển mạng lưới giáo dục của thành phố, phù hợp với định hướng hội nhập và pháp luật Việt Nam	Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng cơ quan Sở, các cơ sở giáo dục	2025-2030
8.3	Nâng cao năng lực hội nhập quốc tế của hệ thống giáo dục thành phố, trong đó chú trọng xây dựng môi trường học tập thân thiện, đa ngôn ngữ, khuyến khích giảng dạy và học tập ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, đáp ứng yêu cầu phát triển nhân lực chất lượng cao, có khả năng làm việc trong môi trường toàn cầu	Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng cơ quan Sở, các cơ sở giáo dục	2025-2030